

Số: **2624**/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **21** tháng **9** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phạm vi, nghiệp vụ, dịch vụ, chức năng,
tính năng của Nền tảng quản lý doanh nghiệp quốc gia
(Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 166/2025NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 3748/QĐ-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành bổ sung Kế hoạch triển khai chi tiết các nền tảng số Quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định phạm vi, nghiệp vụ, dịch vụ, chức năng, tính năng của Nền tảng quản lý doanh nghiệp quốc gia (Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *A*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Chí;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, DNTN (05b) *Ph*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương
Trần Quốc Phương

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY ĐỊNH VỀ PHẠM VI, NGHIỆP VỤ, DỊCH VỤ, CHỨC NĂNG,
TÍNH NĂNG CỦA NỀN TẢNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP QUỐC GIA
(CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP)
(Phiên bản 1.0)**

(Kèm theo Quyết định số 2624/QĐ-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính)

DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH KHÁI NIỆM

Từ viết tắt	Nội dung/khái niệm	Giải thích	Căn cứ
Nền tảng	Nền tảng quản lý doanh nghiệp quốc gia (Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)	Nền tảng quản lý doanh nghiệp quốc gia là Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp quản lý nghiệp vụ chuyên môn về đăng ký kinh doanh do Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và vận hành để gửi, nhận, lưu giữ, hiển thị hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác đối với dữ liệu để phục vụ công tác đăng ký kinh doanh, bao gồm Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, các cơ sở dữ liệu liên quan và hạ tầng kỹ thuật.	Mục B Phụ lục II Nhóm các nền tảng số dùng chung quốc gia cho ngành, lĩnh vực (Kèm theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)
Hệ thống ĐKHKD	Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh	Là một cấu phần của Nền tảng do Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, vận hành để gửi, nhận, lưu giữ, hiển thị hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác đối với dữ liệu để phục vụ công tác đăng ký hộ kinh doanh.	Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.
Hệ thống ĐKHTX	Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã	Là hệ thống thông tin điện tử của cơ quan đăng ký kinh doanh do Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và vận hành để thực hiện công tác đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã bao gồm: Cơ sở dữ liệu về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; cơ sở dữ liệu liên quan và hạ tầng kỹ thuật hệ thống. Hệ thống thông tin về đăng ký	Điều 13 Luật số 17/2023/QH15 về Hợp tác xã; Khoản 3, Điều 3 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

		<i>hợp tác xã thuộc Nền tảng.</i>	
<i>Hệ thống ĐKTCKH CN</i>	<i>Hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ</i>	<i>Là một cấu phần của Nền tảng do Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và vận hành để gửi, nhận, lưu giữ, hiển thị hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác đối với dữ liệu để phục vụ công tác đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ.</i>	<i>Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 119/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ</i>
<i>CSDLQG ĐKDN</i>	<i>Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp</i>	<i>Là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc.</i>	<i>Khoản 9 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)</i>
<i>CSDL ĐKHKD</i>	<i>Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh</i>	<i>Là một thành phần của CSDLQG ĐKDN, bao gồm tập hợp dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh trên phạm vi toàn quốc.</i>	<i>Khoản 7 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP</i>
<i>CSDL ĐKHTX</i>	<i>Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác</i>	<i>Là tập hợp dữ liệu về đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên phạm vi toàn quốc. Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã là một thành phần của CSDLQG ĐKDN.</i>	<i>Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i>
<i>CSDL ĐK TCKHCN</i>	<i>Cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ</i>	<i>Là một thành phần của CSDLQG ĐKDN, bao gồm tập hợp dữ liệu về đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ trên phạm vi toàn quốc.</i>	<i>Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 119/2025/TT-BTC</i>
<i>Cơ quan ĐKKD</i>	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh</i>	<i>Là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh hoặc đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp</i>	<i>Điều 20, 21, 22 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; Điều 5, 6, 7 Nghị</i>

		tác xã; tiếp nhận, xử lý hồ sơ, cấp đăng ký và quản lý thông tin đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.	định số 295/2026/NĐ-CP.
Tài khoản VNeID	Tài khoản định danh điện tử	Là tập hợp gồm tên đăng nhập, mật khẩu hoặc phương tiện xác thực khác được tạo lập bởi cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử, được dùng để truy cập, sử dụng các tính năng, tiện ích, ứng dụng của hệ thống định danh và xác thực điện tử và hệ thống thông tin đã được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.	Luật số 26/2023/QH15 về Căn cước; Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.
Cục DNTN	Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể	Là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký hợp tác xã, phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể; quản lý, vận hành Nền tảng và các hệ thống thông tin đăng ký kinh doanh theo phân công.	Quyết định số 377/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể.
CSHHL	Chủ sở hữu hưởng lợi	Là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế đối với vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối doanh nghiệp, hợp tác xã thông qua việc trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu vốn, quyền biểu quyết hoặc bằng các hình thức kiểm soát khác theo tiêu chí quy định của pháp luật.	Khoản 35 Điều 4 Luật số 59/2020/QH14 về Doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15); Điều 17, 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3, 4 Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của

			Chính phủ) Điều 66 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP
THT, HTX, LHHTX	Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã	Là các tổ chức kinh tế tập thể được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã, trong đó: - Hợp tác xã là tổ chức có tư cách pháp nhân do ít nhất 05 thành viên chính thức tự nguyện thành lập, hợp tác tương trợ trong sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, văn hóa, xã hội của thành viên, góp phần xây dựng cộng đồng xã hội phát triển bền vững; thực hiện quản trị tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ; - Liên hiệp hợp tác xã là tổ chức có tư cách pháp nhân do ít nhất 03 hợp tác xã là thành viên chính thức tự nguyện thành lập, hợp tác tương trợ trong sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực tham gia thị trường, góp phần xây dựng cộng đồng xã hội phát triển bền vững; thực hiện quản trị tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ; - Tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác do ít nhất 02 thành viên tự nguyện thành lập, cùng góp vốn, góp sức lao động để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm.	Khoản 7, 8 và 21 Điều 4 Luật số 17/2023/QH15 về Hợp tác xã
Bố cáo điện tử	Bố cáo thông tin	Là việc công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hợp	Điều 32 Luật Doanh nghiệp số

	điện tử	tác xã trên cổng thông tin điện tử theo quy định nhằm bảo đảm tính minh bạch và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin.	59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15); Điều 73, 116 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; Điều 49 Luật số 17/2023/QH15 về hợp tác xã Điều 29 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.
--	---------	---	---

I. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH

Tài liệu quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, nghiệp vụ, dịch vụ, chức năng, tính năng của Nền tảng quản lý doanh nghiệp quốc gia.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các đơn vị quản lý nhà nước có liên quan nắm bắt thông tin nền tảng số để phối hợp xây dựng, khai thác, sử dụng hiệu quả; đảm bảo tính minh bạch, tiết kiệm thời gian, thúc đẩy ứng dụng định danh điện tử và giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NỀN TẢNG

1. Giới thiệu chung về nền tảng

Nền tảng phục vụ đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên phạm vi toàn quốc, bao gồm: Đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh qua mạng điện tử; Giải quyết thủ tục hành chính tập trung thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp và lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; Quản lý, giám sát doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; Công bố, công khai, cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc, là cơ sở dữ liệu gốc, chia sẻ cho các cơ sở dữ liệu khác phục vụ cấp tài khoản định danh điện tử tổ chức, xác thực thông tin doanh nghiệp, cắt giảm thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh phục vụ quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, chính sách điều hành kinh tế vĩ mô.

Nền tảng được xây dựng, vận hành và quản lý bởi Cục DNTN thuộc Bộ Tài chính, theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 377/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Nền tảng nhằm mục đích tin học hóa, thống nhất toàn bộ quy trình đăng ký, quản lý nhà nước đối với các chủ thể kinh doanh trên môi trường mạng.

Nền tảng là sự tích hợp đồng bộ của các hệ thống thông tin thành phần, tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- Đối với lĩnh vực Đăng ký doanh nghiệp và Hộ kinh doanh: Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 296/2026/NĐ-CP), Nền tảng quản lý vòng đời thành lập, hoạt động của doanh nghiệp và hộ kinh doanh, từ khâu nộp hồ sơ thành lập mới, đăng ký thay đổi nội dung, thông báo tạm ngừng và quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập: thu hồi, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động. Đồng thời, Nền tảng cũng đáp ứng yêu cầu mới của Nghị định 168/2025/NĐ-CP trong việc lưu trữ, quản lý và minh bạch hóa cơ sở dữ liệu về CSHHL của doanh nghiệp. Ngoài ra, Nền tảng cho phép thực hiện cấp đăng ký kinh doanh cho các đối tượng không phải là doanh nghiệp như Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Thông tư số 106/2026/TT-BTC ngày 22/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; văn phòng thi hành án dân sự, doanh

nghiệp đầu giá tài sản theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan...

- Đối với lĩnh vực Kinh tế tập thể: Căn cứ theo quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP, Nền tảng được mở rộng và tích hợp "Hệ thống ĐKHTX ". Phân hệ này được thiết kế chuyên biệt để xử lý dữ liệu và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến cho các Tổ hợp tác (THT), Hợp tác xã (HTX) và Liên hiệp hợp tác xã (LHHTX), đảm bảo sự đồng bộ trong quản lý nhà nước đối với thành phần kinh tế tập thể.

- Đối với lĩnh vực đăng ký kinh doanh của đối tượng khác: Căn cứ quy định tại Thông tư số 119/2025/TT-BTC, Nền tảng được mở rộng và tích hợp Hệ thống ĐKTCKHCN. Phân hệ này được thiết kế để xử lý dữ liệu và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến đối với tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký kinh doanh.

- Về phương thức định danh và xác thực điện tử: Căn cứ quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, Nền tảng được tích hợp toàn diện với Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an, yêu cầu người sử dụng bắt buộc phải dùng Tài khoản VNeID để đăng nhập, định danh và nộp hồ sơ điện tử để đảm bảo tính an toàn, bảo mật và tính pháp lý trên môi trường số.

Mục tiêu cốt lõi của Nền tảng: (1) Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ cao nhất) cho 100% thủ tục đăng ký kinh doanh của mọi loại hình tổ chức; (2) Khởi tạo, lưu trữ và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hợp tác xã thống nhất trên toàn quốc; (3) Thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu thời gian thực (Real-time) với các hệ thống của các cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội, Quản lý Lao động và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Qua đó, hiện thực hóa chủ trương cấp mã số duy nhất, giảm thiểu tối đa giấy tờ, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và kiến tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Các nghiệp vụ, dịch vụ, chức năng, tính năng của Nền tảng được triển khai trong phạm vi và theo quy định của pháp luật hiện hành; không làm phát sinh thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, điều kiện, nghĩa vụ tài chính hoặc yêu cầu cung cấp dữ liệu ngoài quy định pháp luật. Trường hợp quy định pháp luật thay đổi, Nền tảng được cập nhật để bảo đảm phù hợp.

2. Cơ quan/đơn vị vận hành nền tảng

Cơ quan chủ quản: Bộ Tài chính.

Cơ quan quản lý, vận hành: Cục DNTN - Bộ Tài chính.

III. PHẠM VI, NGHIỆP VỤ, DỊCH VỤ, CHỨC NĂNG, TÍNH NĂNG CỦA NỀN TẢNG

1. Phạm vi và đối tượng sử dụng

a) Phạm vi

- Nền tảng phục vụ đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế tập thể (THT, HTX, LHHTX) trên phạm vi toàn quốc, bao gồm: đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế tập thể qua mạng điện tử; Giải quyết thủ tục hành chính tập trung thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp, lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh và lĩnh vực thành lập và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể; Quản lý, giám sát doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế tập thể sau đăng ký thành lập. Công bố, công khai, cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế tập thể trên phạm vi toàn quốc.

- Quản lý tập trung, cập nhật, lưu trữ và khai thác dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế tập thể; bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, đồng bộ và có khả năng chia sẻ, kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước.

- Nền tảng cho phép các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và các tổ chức được cấp quyền kết nối, tích hợp, khai thác các dịch vụ và dữ liệu dùng chung thông qua các giao diện lập trình ứng dụng (API) và các phương thức tích hợp được công bố, qua đó tạo điều kiện phát triển các ứng dụng, dịch vụ mở rộng trên nền tảng và hạn chế đầu tư trùng lặp, chồng chéo.

b) Đối tượng sử dụng

Các đối tượng sử dụng của nền tảng số, bao gồm:

STT	Người sử dụng	Ghi chú
1	Doanh nghiệp và Người thành lập doanh nghiệp	- Đối tượng: Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu thành lập mới hoặc đang vận hành các loại hình doanh nghiệp (Công ty TNHH, Công ty Cổ phần, Doanh nghiệp tư nhân, Công ty Hợp danh). - Vai trò: Truy cập Nền tảng thông qua Tài khoản VNeID để thực hiện tạo lập, quản lý hồ sơ đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp và đăng Báo cáo điện tử theo quy định pháp luật.
2	Hộ kinh doanh và Người thành lập hộ kinh doanh	- Đối tượng: Cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký hoạt động kinh doanh dưới mô hình hộ kinh doanh. - Vai trò: Truy cập Nền tảng thông qua Tài khoản VNeID (Phân hệ Hệ thống ĐKKD) để thực hiện tạo lập, quản lý hồ sơ đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh

		doanh.
3	Hợp tác xã (bao gồm Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp HTX)	- Đối tượng: Các sáng lập viên, người đại diện hợp pháp của Tổ hợp tác, Hợp tác xã và Liên hiệp hợp tác xã. - Vai trò: Truy cập Nền tảng thông qua Tài khoản VNeID (Phân hệ Hệ thống ĐKKHTX) để thực hiện tạo lập, quản lý hồ sơ đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể.
4	Các tổ chức kinh tế khác	- Đối tượng: Ngân hàng Chính sách xã hội, Văn phòng thi hành án dân sự, Doanh nghiệp đấu giá tài sản, Tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký kinh doanh và các loại hình khác theo quy định pháp luật. - Vai trò: Sử dụng Nền tảng (tùy từng đối tượng truy cập phân hệ tương ứng) để nộp hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.
5	Cơ quan ĐKKD	- Đối tượng: Cán bộ thuộc các Cơ quan ĐKKD được phân cấp, bao gồm: + Cơ quan ĐKKD cấp tỉnh (thuộc Sở Tài chính): Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. + Ban Quản lý khu công nghệ cao: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với những doanh nghiệp có trụ sở trong Khu công nghệ cao. + Cơ quan ĐKKD cấp xã (thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu): Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Vai trò: Là người dùng nội bộ, tiếp nhận, thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ điện tử, dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi/bổ sung (nếu có), trình phê duyệt và ký số để cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bản điện tử cho các chủ thể kinh doanh theo quy định pháp luật. Rà soát, kiểm tra, quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập (hậu kiểm)
6	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tra cứu	- Đối tượng: Người dân, nhà đầu tư, ngân hàng, đối tác kinh doanh hoặc các tổ chức, cá nhân khác trong

	thông tin	và ngoài nước. - Vai trò: Sử dụng Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để: + Tra cứu miễn phí: Tìm kiếm thông tin cơ bản, tình trạng pháp lý, đối chiếu mã QR code hoặc tìm kiếm tên để tránh trùng lặp khi thành lập mới. + Sử dụng dịch vụ thông tin có thu phí: Đặt mua các báo cáo chi tiết về lịch sử thay đổi, báo cáo tài chính, danh sách thành viên/cổ đông của doanh nghiệp, HTX nhằm phục vụ mục đích xác minh năng lực, hợp tác và đầu tư.
7	Cơ quan quản lý nhà nước	- Khai thác, nhận dữ liệu liên thông phục vụ cấp mã số, quản lý nhà nước chuyên ngành và quản lý định danh. - Tra cứu, xác thực thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể. - Kết nối, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính. - Thống kê, báo cáo, quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể.
8	Cán bộ quản trị, vận hành Nền tảng	Cán bộ thuộc Cục DNTN thực hiện giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, xuất báo cáo thống kê trên phạm vi toàn quốc.

2. Nghiệp vụ

Nền tảng được xây dựng nhằm thực hiện tin học hoá, chuyển đổi số các hoạt động nghiệp vụ cốt lõi trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh, bao gồm:

STT	Tên nghiệp vụ	Mô tả	Căn cứ pháp lý
1	Quản lý và cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh trên Cổng thông	- Quản trị nội dung: Biên tập viên và quản trị Nền tảng thực hiện quản lý, đăng tải và cập nhật các nội dung: Văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống biểu mẫu sử dụng trong đăng ký kinh doanh, hướng dẫn quy trình thực hiện thủ tục	Khoản 8 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (được sửa đổi bổ sung năm 2025)

STT	Tên nghiệp vụ	Mô tả	Căn cứ pháp lý
	tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	đăng ký kinh doanh trên môi trường điện tử, thông tin thống kê về tình hình phát triển kinh tế. - Khai thác thông tin: Người dùng vắng lai và người dùng có tài khoản thực hiện tra cứu thông tin cơ bản về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã (Tên, Mã số, Tình trạng pháp lý, Người đại diện pháp luật). - Báo cáo điện tử: Đăng tải và công khai các thông tin đăng ký mới, thay đổi, giải thể hoặc vi phạm của các chủ thể kinh doanh theo quy định của pháp luật.	
2	Đăng ký doanh nghiệp trực tuyến	- Người nộp hồ sơ: Sử dụng VNeID để truy cập Nền tảng và thực hiện tạo lập, quản lý hồ sơ đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp. - Cơ quan ĐKKD cấp tỉnh: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ điện tử, dự thảo thông báo yêu cầu sửa đổi/bổ sung (nếu có), trả kết quả và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tự động liên thông dữ liệu với hệ thống thông tin về thuế để cấp Mã số doanh nghiệp.	- Luật Doanh nghiệp năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 296/2026/NĐ-CP)
3	Đăng ký hộ kinh doanh trực tuyến	- Người nộp hồ sơ: Sử dụng VNeID để truy cập Nền tảng (phân hệ đăng ký hộ kinh doanh) và thực hiện tạo lập, quản lý hồ sơ đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh doanh. - Cơ quan ĐKKD cấp xã: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ điện tử; dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có) và cấp Giấy chứng nhận	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 296/2026/NĐ-CP)

STT	Tên nghiệp vụ	Mô tả	Căn cứ pháp lý
		đăng ký hộ kinh doanh. Tự động liên thông dữ liệu với hệ thống thông tin về thuế để cấp Mã số hộ kinh doanh.	
4	Đăng ký hợp tác xã trực tuyến	- Người nộp hồ sơ: Sử dụng VNeID để truy cập Nền tảng (phân hệ đăng ký hợp tác xã) và thực hiện tạo lập, quản lý hồ sơ đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể. - Cơ quan ĐKKD cấp xã: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ điện tử; dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có) và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác. Tự động liên thông dữ liệu với hệ thống thông tin về thuế để cấp Mã số hợp tác xã, Mã số tổ hợp tác.	- Luật Hợp tác xã năm 2023 - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP
5	Đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ	- Người nộp hồ sơ: Sử dụng tài khoản định danh quốc gia (VNeID) để truy cập Nền tảng (phân hệ đăng ký kinh doanh cho tổ chức khoa học và công nghệ) để thực hiện các thủ tục: đăng ký kinh doanh lần đầu của tổ chức khoa học và công nghệ, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký, đăng ký chấm dứt kinh doanh, đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của TCKHCN theo quy trình trên Nền tảng - Cơ quan ĐKKD: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ điện tử; dự thảo Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có) và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Thông tư số 119/2025/TT-BTC

STT	Tên nghiệp vụ	Mô tả	Căn cứ pháp lý
6	Hỗ trợ và hướng dẫn người dùng	- Hệ thống gửi yêu cầu hỗ trợ: Cho phép người dùng tạo phiếu yêu cầu để báo lỗi kỹ thuật hoặc vướng mắc về nghiệp vụ khi thao tác trên Nền tảng. - Tổng đài và Chatbot: Tích hợp công cụ tư vấn tự động (AI Chatbot), sử dụng nền tảng AI dùng chung của Bộ Tài chính để hướng dẫn người dùng tạo lập hồ sơ, giải đáp thắc mắc về quy định đăng ký. - Kho học liệu: Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (User Manual), video hướng dẫn từng bước (Tutorial) và bộ Câu hỏi thường gặp (FAQ) được phân loại theo từng đối tượng (Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh, Hợp tác xã, Cán bộ xử lý).	
7	Quản lý nhà nước sau đăng ký thành lập	Nền tảng hỗ trợ người dùng thực hiện các nghiệp vụ rà soát, kiểm tra, yêu cầu báo cáo, thông báo vi phạm, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã.	- Điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) - Khoản 8 Điều 21, Điều 69 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 296/2026/NĐ-CP) - Khoản 8 Điều 22, Điều 107 Nghị định số 168/2025/NĐ-

STT	Tên nghiệp vụ	Mô tả	Căn cứ pháp lý
			CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 296/2026/NĐ-CP) - Điều 103 Luật Hợp tác xã năm 2023 - Khoản 8 Điều 7, Điều 54 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP
8	Quản lý và cung cấp thông tin về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	- Quản lý danh mục: các bộ, ngành cập nhật và đồng bộ Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư và các pháp luật chuyên ngành. - Tra cứu và Cảnh báo: Cho phép người dân tra cứu chi tiết điều kiện kinh doanh, văn bản quy định và cơ quan quản lý nhà nước tương ứng với từng ngành nghề.	- Điều 7 Luật Đầu tư năm 2025 - Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
9	Quản lý và cung cấp tin tức trên Cổng thông tin	- Quản lý tin bài (CMS): Cho phép Biên tập viên tạo mới, trình duyệt và xuất bản các bài viết, tin tức lên Cổng thông tin. - Nội dung đăng tải: Cập nhật các thông báo mới từ Cục DNTN, thay đổi về chính sách, pháp luật liên quan đến đăng ký kinh doanh, báo cáo định kỳ về tình hình phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, các sự kiện, hội thảo chuyên đề và các thông tin cảnh báo rủi ro, vi phạm pháp luật.	

3. Dịch vụ

Nền tảng số cung cấp các dịch vụ tiện ích cho người sử dụng, bao gồm:

STT	Tên dịch vụ	Đối tượng sử dụng dịch vụ	Mô tả dịch vụ
1	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình về Đăng ký kinh doanh	Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh, Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp HTX, Cá nhân, Tổ chức, Ngân hàng Chính sách xã hội, Văn phòng thi hành án dân sự, Doanh nghiệp đầu giá tài sản, Tổ chức khoa học và công nghệ...	Cho phép người dùng thực hiện toàn bộ quy trình từ đăng nhập bằng VNeID, khởi tạo hồ sơ, tải tài liệu, xác thực điện tử, nộp hồ sơ, nhận thông báo và nhận kết quả cuối cùng (Giấy chứng nhận bản điện tử) 100% trên môi trường mạng. Áp dụng cho cả các thủ tục theo Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.
2	Dịch vụ Bỏ cáo điện tử (Công bố thông tin về đăng ký kinh doanh)	Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh, HTX, THT, Cơ quan Nhà nước.	Cung cấp nền tảng để tự động công bố các nội dung đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật. Đảm bảo tính minh bạch thông tin của chủ thể kinh doanh đối với cộng đồng và xã hội.
3	Dịch vụ Tra cứu và Cảnh báo thông tin miễn phí	Tất cả người dùng (bao gồm người dùng vắng lai).	Cung cấp công cụ tìm kiếm dữ liệu cơ bản trên Nền tảng để: - Tra cứu tình trạng hoạt động, mã số, người đại diện theo pháp luật của các chủ thể kinh doanh. - Kiểm tra trùng lặp hoặc gây nhầm lẫn tên dự kiến đăng ký trước khi nộp hồ sơ. - Tra cứu mã QR in trên Giấy chứng nhận để xác thực tài liệu gốc. - Tra cứu thông tin về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

STT	Tên dịch vụ	Đối tượng sử dụng dịch vụ	Mô tả dịch vụ
4	Dịch vụ Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (có thu phí)	Các tổ chức, cá nhân	Cho phép người dùng tra cứu và truy cập các thông tin cụ thể, thông tin chuyên sâu về một Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh và phải trả phí, chi phí theo quy định. Kết quả trả về là tệp tin điện tử được kết xuất từ CSDLQG ĐKDN, CSDL ĐKHKD, CSDL ĐKHTX
5	Dịch vụ Thanh toán điện tử (E-payment)	Người nộp hồ sơ, Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ.	Tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các nền tảng thanh toán trung gian (Napas, các ngân hàng, ví điện tử) để tự động tính toán và cho phép người dùng thanh toán trực tuyến phí công bố thông tin, phí cung cấp thông tin. Nền tảng tự động đối soát và trả về biên lai thu phí/lệ phí điện tử.
6	Dịch vụ Hỗ trợ kỹ thuật và nghiệp vụ trực tuyến	Tất cả người dùng Nền tảng.	Cung cấp kênh tương tác đa chiều giữa người dân và cán bộ vận hành Nền tảng, giải quyết các sự cố kỹ thuật, hướng dẫn thao tác nhập liệu hồ sơ và giải đáp các quy định mới về đăng ký kinh doanh.
7	Dịch vụ Liên thông, chia sẻ dữ liệu (G2G)	Cơ quan quản lý nhà nước (Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Trung tâm dữ liệu quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia, các bộ ngành, địa phương...).	Cung cấp các giao diện lập trình ứng dụng (API) thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), Nền tảng trao đổi dữ liệu quốc gia (VDXP), Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia (NDOP) để liên thông dữ liệu thời gian thực. Giúp cấp mã số duy nhất tự động và chia sẻ thông tin đăng ký kinh doanh để các cơ quan chuyên ngành thực hiện nghiệp vụ quản lý nhà nước mà không yêu cầu người dân phải khai báo lại và phục vụ công tác thống kê báo cáo, chỉ đạo điều hành quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể của cơ quan nhà nước.

4. Chức năng

Nền tảng số được triển khai bao gồm các chức năng sau:

STT	Tên chức năng	Mô tả
I	ĐĂNG KÝ QUA MẠNG	
1	Tạo hồ sơ	Cho phép chọn loại hình: Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh, Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp HTX. Tự động sinh các trường dữ liệu kê khai tương ứng.
2	Tải tài liệu đính kèm	Đăng tải tài liệu điện tử theo danh mục hồ sơ quy định.
3	Xác thực hồ sơ	Sử dụng Tài khoản VNeID để xác nhận danh tính khi đăng nhập và tạo lập hồ sơ.
4	Khai thác dữ liệu để thay thế kê khai trường thông tin/thành phần hồ sơ	Nền tảng khai thác thông tin từ CSDLQG ĐKDN, CSDL ĐKKHD, CSDL ĐKH TX để thay thế một số trường thông tin, thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.
5	Nộp hồ sơ và lấy biên nhận	Chuyển hồ sơ vào hệ thống thụ lý của Cơ quan ĐKKD tương ứng, trả về Giấy biên nhận điện tử.
6	Theo dõi tiến độ	Theo dõi tình trạng: Đang xử lý, Yêu cầu bổ sung, Đã chấp thuận.
7	Nhận kết quả hồ sơ	Gửi kết quả xử lý hồ sơ cho người dùng trên Nền tảng.
II	DỊCH VỤ THÔNG TIN	
1	Tra cứu thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh miễn phí và có phí	Cho phép tìm kiếm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo tên hoặc mã số/tìm kiếm các đơn hàng đã khởi tạo theo mã số tham chiếu của đơn hàng; đồng thời, công khai hiển thị danh sách các sản phẩm dịch vụ thông tin kèm biểu phí theo quy định.
2	Tạo đơn hàng, chọn sản phẩm và cho vào giỏ hàng	Nền tảng cho phép người dùng đặt đơn hàng đối với các sản phẩm dịch vụ thông tin; Nền tảng cho phép chọn và cho vào giỏ hàng những sản phẩm theo danh mục có sẵn

STT	Tên chức năng	Mô tả
3	Nhập thông tin phát hành biên lai điện tử	Cho phép nhập thông tin theo các mục định sẵn để phục vụ cho việc phát hành biên lai điện tử
4	Thanh toán trực tuyến	Cho phép người dùng thanh toán trực tuyến phí cung cấp thông tin. Nền tảng tự động đối soát và trả sản phẩm dịch vụ thông tin cho người dùng.
5	Theo dõi tiến độ	Người dùng có thể theo dõi trạng thái đơn hàng.
6	Cung cấp các sản phẩm dưới nhiều hình thức	Nền tảng cung cấp các gói sản phẩm dịch vụ thông tin dưới nhiều hình thức như dữ liệu (data), file PDF hoặc dịch vụ (services) có thu phí.
III	BỐ CÁO ĐIỆN TỬ	
1	Tra cứu bố cáo	Cho phép người dùng tìm kiếm, tra cứu bố cáo cụ thể về một doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và các thông tin liên quan đến việc đăng tải bố cáo theo thời gian, theo doanh nghiệp, theo loại bố cáo.
2	Tạo bố cáo thủ công	Cho phép cán bộ đăng ký kinh doanh tạo bố cáo công bố thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong trường hợp bị lỗi hệ thống hoặc do có thay đổi pháp lý nội dung cần đăng tải.
3	Tạo và đăng bố cáo tự động	Thông tin về nội dung ĐKKD mới nhất theo biểu mẫu quy định dựa trên kết quả của thủ tục ĐKKD tương ứng, bao gồm: thông tin thành lập mới, thay đổi nội dung, giải thể, phá sản, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh hoặc các cảnh báo vi phạm được tự động công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
4	Xem, tải các tài liệu đính kèm khi đăng bố cáo	Nền tảng cho phép người dùng xem, tải tài liệu.
IV	THANH TOÁN ĐIỆN TỬ	
1	Thanh toán điện tử	Tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các nền tảng thanh toán trung gian (NAPAS, các ngân

STT	Tên chức năng	Mô tả
		hàng, ví điện tử...) để tự động tính toán và cho phép người dùng thanh toán trực tuyến phí công bố thông tin, phí cung cấp thông tin. Nền tảng tự động đối soát và trả về biên lai thu phí/lệ phí điện tử.
2	Tra cứu đơn hàng, xem và xuất biên lai	Nền tảng cho phép người dùng tra cứu chi tiết trạng thái giao dịch thành công và nhận biên lai điện tử.
3	Hoàn phí tự động	Nền tảng thiết lập luồng quy trình điện tử cho việc yêu cầu hoàn phí trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi tối đa cho người dân.
4	Đối soát tự động	Nền tảng thiết lập cơ chế đối soát tự động giữa Nền tảng, Công thanh toán trung gian để đảm bảo tiền phí/lệ phí được ghi nhận chính xác, giảm thiểu sai sót cho cán bộ vận hành.
V	QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG	
1	Đăng ký tổ chức trong nước	Chức năng cho phép người dùng đăng ký tài khoản trên Nền tảng sử dụng tài khoản VNeID.
2	Tra cứu thông tin đăng ký	Chức năng cho phép người dùng tra cứu các yêu cầu đăng ký tham gia trên Nền tảng.
3	Quản lý hoạt động tham gia	Chức năng cho phép người dùng cập nhật, xem, sửa, hủy thông tin đăng ký tham gia.
4	Quản lý hoạt động của đơn vị	Chức năng cho phép Quản trị Nền tảng: - Cập nhật hiệu lực của vai trò đăng ký; - Cập nhật trạng thái tài khoản.
5	Cấu hình tự động	Chức năng cho phép Quản trị Nền tảng cấu hình chương trình khóa tài khoản người sử dụng.
6	Quản lý thông tin vi phạm	Chức năng cho phép người dùng nhập mới và đăng tải thông tin quyết định xử lý vi phạm.
7	Báo cáo	Chức năng cho phép Quản trị Nền tảng xem các báo cáo trên Nền tảng.
8	Đăng nhập	Chức năng cho phép người dùng đăng nhập.

STT	Tên chức năng	Mô tả
9	Quản lý tài khoản: mật khẩu, tài khoản nghiệp vụ cho cán bộ Cục DNTN	Chức năng cho phép người dùng quản lý tài khoản chính; tạo, quản lý tài khoản nghiệp vụ; quản lý, thay đổi mật khẩu
10	Trang cá nhân	Chức năng cho phép người dùng xem và sửa thông tin cá nhân.
11	Quản lý nhóm quyền	Chức năng cho phép người dùng quản lý nhóm quyền, chức năng, các hành động trên Nền tảng.
VI	CÔNG THÔNG TIN	
1	Phê duyệt thông tin	Chức năng cho phép Quản trị Nền tảng tra cứu, phê duyệt, hủy phê duyệt thông tin bài viết.
2	Giới thiệu	Chức năng cho phép người dùng xem nội dung thông tin giới thiệu về Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cục DNTN, Trung tâm Thông tin doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh, các Cơ quan ĐKKD cấp tỉnh.
3	Tin tức	Chức năng cho phép người dùng xem nội dung thông tin tin tức về tình hình đăng ký doanh nghiệp, các tài liệu liên quan đến đăng ký kinh doanh.
4	Hướng dẫn người dùng sử dụng Nền tảng	Chức năng cho phép người dùng xem tài liệu, video hướng dẫn thực hiện thao tác trên Nền tảng để thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.
5	Văn bản pháp luật	Chức năng cho phép người dùng xem văn bản quy phạm pháp luật đã đăng tải.
6	Tìm kiếm doanh nghiệp, hợp tác xã	Chức năng cho phép người dùng nhập thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã để xem các thông tin cơ bản của doanh nghiệp, hợp tác xã.
7	Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Chức năng cho phép người dùng xem và tải về các biểu mẫu sử dụng trong từng thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định pháp luật.

STT	Tên chức năng	Mô tả
8	Dịch vụ thông tin	Chức năng cho phép người dùng xem và sử dụng các dịch vụ về cung cấp thông tin doanh nghiệp và trả phí, chi phí theo quy định pháp luật.
9	Thông kê về tình hình đăng ký doanh nghiệp	Chức năng cho phép người dùng xem thông tin về tình hình đăng ký doanh nghiệp theo tháng, quý, ngày.
10	Bố cáo điện tử	Chức năng cho phép người dùng xem và tải các bố cáo điện tử đã được đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
11	Tìm kiếm thông tin ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Chức năng cho phép người dùng tìm kiếm về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong nước và nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật về đầu tư.
12	Thông tin về quản tài viên	Chức năng cho phép người dùng truy cập và thực hiện tra cứu thông tin về quản tài viên tại trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính.
13	Thông tin hỗ trợ	Chức năng cho phép người dùng xem các thông tin về Cơ quan tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và Hộp thư điện tử hỗ trợ về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trực tuyến, dịch vụ thông tin, bố cáo điện tử, biên lai điện tử.

5. Tính năng

Các đặc điểm, đặc tính của nền tảng như khả năng mở rộng, bảo đảm an toàn, an ninh, khả năng đáp ứng các yêu cầu phi chức năng khác, bao gồm:

STT	Tên tính năng	Mô tả
1	Đăng nhập Nền tảng	Cho phép người dùng sử dụng VNeID để đăng nhập từng phân hệ của Nền tảng.
2	Nhật ký hệ thống	Ghi nhận đầy đủ lịch sử đăng nhập, thao tác, thay đổi dữ liệu để phục vụ giám sát, kiểm tra và thanh tra.
3	Tự động hóa quy trình nghiệp vụ	Tự động hóa các bước trong quy trình đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh: nộp hồ sơ, phân công hồ sơ, xử lý hồ sơ, ra quyết định đối với hồ sơ.

4	Trích xuất và tổng hợp biểu mẫu tự động	Tự động tổng hợp dữ liệu từ các khối thông tin, biểu mẫu đề sinh báo cáo, biểu mẫu theo quy định pháp luật.
5	Kiểm tra dữ liệu hợp lệ	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của dữ liệu trước khi cho phép nộp hồ sơ; cảnh báo lỗi rõ ràng cho người dùng.
6	Lưu trữ hồ sơ điện tử tập trung	Lưu trữ tập trung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; bảo đảm truy xuất và bảo quản dữ liệu lâu dài.
7	Kết nối và chia sẻ dữ liệu	Tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống bên ngoài theo chuẩn kỹ thuật được phê duyệt theo quy định pháp luật.
8	Thanh toán điện tử	Hỗ trợ thanh toán phí theo quy định.
9	Tìm kiếm và tra cứu nâng cao	Cho phép tìm kiếm hồ sơ, thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo nhiều tiêu chí; hỗ trợ tra cứu dữ liệu lịch sử.
10	Hỗ trợ người dùng trực tuyến	Cung cấp chức năng tiếp nhận phản ánh, hỗ trợ kỹ thuật, tra cứu câu hỏi thường gặp.
11	Bảo mật và an toàn thông tin	Áp dụng cơ chế mã hóa, kiểm soát truy cập, giám sát an ninh nhằm bảo vệ dữ liệu Nền tảng.
12	Khả năng mở rộng	Đáp ứng số lượng lớn người dùng và giao dịch đồng thời; bảo đảm hiệu năng ổn định.
13	Hoạt động liên tục 24/7	Nền tảng được thiết kế vận hành liên tục, bảo đảm tính sẵn sàng cao.
14	Thông báo tự động	Gửi thông báo qua email/hệ thống về tình trạng xử lý hồ sơ để người nộp hồ sơ được biết.
15	Sao lưu và khôi phục dữ liệu	Thực hiện sao lưu định kỳ và có cơ chế khôi phục khi xảy ra sự cố.